

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 73/GP-UBND ngày 11/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 883/TTr-STNMT ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 73/GP-UBND ngày 11/5/2020 (gia hạn lần 1 Giấy phép số 232/GP-UBND ngày 08/6/2015) của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa; địa chỉ: Số 99 Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình Trạm bơm khai thác nước mặt sông Chu, nằm trong khu đất của công ty tại xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ cấp nước cho các cơ sở khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ;

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:  $G = 2.000$  đồng/m<sup>3</sup> (đối với nước mặt dùng cho sản xuất nước sạch);

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác nước:  $W = 10.803.169$  m<sup>3</sup>.

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 08/6/2020 đến hết ngày 10/5/2025 (ngày hết hiệu lực Giấy phép số 73/GP-UBND ngày 11/5/2020).

6. Hệ số điều chỉnh:  $K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0,1) = 1,6$ ;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:  $M = 2,0 \%$  (đối với khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

$T = W \times G \times K \times M = 10.803.169 \text{ m}^3 \times 2.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,6 \times 2,0\% = 691.402.794 \text{ đồng}$ .

*(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi một triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng).*

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (tính từ ngày 08/6/2020): 79.644.000 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2024): 140.435.000 đồng;

- Số tiền nộp năm cuối 2025 (tính hết ngày 10/5/2025): 50.018.794 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15 tháng 12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi chủ giấy phép; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành ;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi ;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc thực hiện đúng mục đích sử dụng nước và kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trước ngày 31/01 hàng năm, Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa cung cấp số liệu về sản lượng thực tế khai thác thuộc diện phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho năm trước về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa; trường hợp sản lượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác thực tế cao hơn sản lượng đã kê khai nộp tiền, yêu cầu công ty phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước điều chỉnh bổ sung;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thì Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND thành phố Thanh Hóa; UBND xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
  - Trung tâm Hành chính công tỉnh;
  - Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
- QDKP 20-268

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**